CIMB BANK
Ngân hàng TNHH MTV CIMB (Việt Nam) / *CIMB Bank (Vietnam) Ltd.*

Biểu lãi suất tiết kiệm khách hàng cá nhân trên ứng dụng OCTO by CIMB
Consumer banking deposit interest rates on OCTO by CIMB

Ngày hiệu lực/*Effective Date* 28/10/2026

Loại tài khoản *Account types* / **Mức gửi/ TK (VND)** *Amount/ account (VND)*	**Lãi suất (%/năm)** *Interest rates (%p.a)*		
	Khách hàng tiêu chuẩn *Standard customers*	**Khách hàng Ưu tiên trên Ngân hàng số** *OCTO Preferred*	**Khách hàng Ưu tiên** *Preferred customers*
Tài khoản Thanh toán trên ứng dụng OCTO/ *Spend Account*	0.30%	0.30%	0.30%
Tài khoản Tiền Gửi Thông Minh/ *High Yield Smart Saving*	4.50%	4.75%	4.75%
Tiền gửi có kỳ hạn/ *Fixed Deposits*			
1 tuần / *1 week*	0.50%	0.50%	0.50%
2 tuần / *2 weeks*	0.50%	0.50%	0.50%
1 tháng / *1 month*	4.75%	4.75%	4.75%
2 tháng / *2 months*	4.75%	4.75%	4.75%
3 tháng / *3 months*	4.75%	4.75%	4.75%
6 tháng / *6 months*	5.70%	6.20%	6.20%
9 tháng / *9 months*	5.70%	6.20%	6.20%
12 tháng / *12 months*	6.10%	6.50%	6.50%

Lưu ý:
1. Các mức lãi suất nêu trên có thể thay đổi theo từng thời điểm mà không cần báo trước.
2. Phương thức trả lãi: chi trả lãi cuối kỳ.
3. Khi có nhu cầu rút trước hạn tiền gửi, Khách hàng thực hiện rút trước hạn khoản tiền gửi có kỳ hạn ngay trên ứng dụng Octo by CIMB.
- Đối với phần tiền gửi rút trước hạn: áp dụng lãi suất không kỳ hạn thấp nhất của CIMB Việt Nam tại thời điểm rút tiền gửi trước hạn.
- Đối với phần tiền gửi còn lại: áp dụng mức lãi suất đang được áp dụng cho khoản tiền gửi.
4. Kéo dài thời hạn gửi tiền: nếu không có thỏa thuận khác bằng văn bản, khoản tiền gửi của Khách hàng sẽ được tự động kéo dài/tái tục với cùng kỳ hạn của cùng khoản tiền gửi trước đó và áp dụng lãi suất hiện hành của CIMB Việt Nam tại thời điểm tái tục.
5. Phương pháp tính lãi:
5.1 Yếu tố tính lãi:
- Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày nhận tiền gửi đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi)
- Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư tiền gửi trong thời hạn tính lãi.
- Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế đầu mỗi ngày không thay đổi.
- Lãi suất tính lãi được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm); một năm là 365 ngày.
5.2 Công thức tính lãi:
Số tiền lãi = Tổng (Số dư thực tế x Số ngày duy trì thực tế x Lãi suất) / 365

Notes:
1. The above interest rates are subject to change from time to time without prior notice.
2. Interest payment: to be paid on maturity date of the deposit
3. For early break term, customer performs to early withdrawl or close the Fixed Deposit on Octo by CIMB:
- For the early withdrawal amount: Lowest interest rate applicable to current account of CIMB Vietnam will be applied.
- For the remaining amount on the Fixed Deposit: the current interest rate applied on the Fixed Deposit is applied.
4. Deposit term extension: unless having other agreement in written, the Fixed Deposit will be automatically rollover with same term on the maturity date and the interest rate at the time of rollover will be applied.
5. Interest calculation:
5.1 Definition:
- Interest duration: From the date of receipt of the deposit until the end of the day immediately preceding the date of full payment for the deposit (including the first day, omitting the last day of the interest duration) and the time to determine the balance for interest calculation is at the end of any day within the interest duration.
- Actual balance is the deposit balance.
- Number of days allowed for maintaining actual balance is the number of days in which the actual balance at the beginning of the day remains unchanged.
- Stated interest rate is expressed in % per year, 365 days/year
5.2 Interest calculation formula: Interest = Sum (Actual balance x Number of days maintaining actual balance x Interest rate) / 365